

Số: 1569/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 27 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1230/2017/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017, về việc: “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Châu Thị S, sinh năm 1976

Địa chỉ: , Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1974

Địa chỉ: , Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Bà Châu Thị S, sinh năm 1976

- Ông Nguyễn Anh K, sinh năm 1974

Giấy chứng nhận kết hôn số 100 quyển số 01/94 ngày 12 tháng 10 năm 1994 của Ủy ban nhân dân phường N, quận G, Thành phố H hết hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Con chung là Nguyễn Anh K, sinh ngày 01 tháng 02 năm 1997 (đã trưởng thành), bà S trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Anh T, sinh ngày 21 tháng 10 năm 2004. Bà S không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con.

Ông K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông K. Nếu ông K lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của ông K.

Vì quyền lợi mọi mặt của con chung, khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông K thừa nhận tài sản chung của vợ chồng là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với 01 căn nhà tại địa chỉ: ... N (Đường số ...cũ), Phường N, quận G, Thành phố H, có số vào sổ cấp GCN: ... do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 23 tháng 5 năm 2011 do ông Nguyễn Anh K và bà Châu Thị S đứng tên và quyền sử dụng 01 mảnh đất có số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số ... do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 09 tháng 10 năm 2002 (số tờ bản đồ: 04, số thửa: 1067, diện tích 275 m²) tại địa chỉ: ..., Phường N, quận G, Thành phố H đứng tên ông Nguyễn Anh K.

Ông Nguyễn Anh K đồng ý giao cho bà Châu Thị S toàn quyền sở hữu đối với tài sản chung là nhà và đất gồm: quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với 01 căn nhà tại địa chỉ: ... (Đường số ...cũ), Phường N, quận G, Thành phố H, có số vào sổ cấp GCN: ...do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 23 tháng 5 năm 2011 do ông Nguyễn Anh K và bà Châu Thị S đứng tên và quyền sử dụng 01 mảnh đất có số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số... do Ủy ban nhân dân quận G cấp ngày 09 tháng 10 năm 2002 (số tờ bản đồ: 04, số thửa: 1067, diện tích 275 m²) tại địa chỉ: ... N, Phường N, quận G, Thành phố H đứng tên ông Nguyễn Anh K.

Ông Nguyễn Anh K cam kết cùng bà Châu Thị S thực hiện việc sang tên hoặc giao dịch khác theo quy định của pháp luật đối với tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của căn nhà và mảnh đất nêu trên.

Trong trường hợp ông K không cùng bà S thực hiện việc sang tên hoặc giao dịch khác theo quy định của pháp luật đối với tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của căn nhà và mảnh đất nêu trên thì bà S được tự mình thực hiện việc này.

Bà S và ông K đồng ý giá trị của tài sản chung là nhà và đất nêu trên là 2.700.000.000 đ (hai tỷ bảy trăm triệu đồng).

- Về nợ chung: Bà S và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà S tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027458 ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, hoàn lại cho bà Châu Thị S 150.000 đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà S phải chịu 43.000.000 đ (bốn mươi ba triệu đồng) án phí chia tài sản chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà S đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0027780 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, bà S đã nộp đủ án phí chia tài sản chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND q.GV;
- CCTHA DS q.GV;
- UBND P n, q G, Tp H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn